

Số: 14/2018/QĐST-VHNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 06 tháng 02 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2018/TLST-VHNGĐ ngày 11/01/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Chị **Đỗ Minh N**, sinh năm 19...

Nơi ĐKKH thường trú và nơi cư trú: Tổ ..., ngõ ... (nay là số .., ngõ ../.../. phố K), phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Anh **Phạm Thành Đ**, sinh năm 19...

Nơi ĐKKH thường trú: Phòng ..., ..., phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú: Số ..., ngách ../..., ngõ .., phố V, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Minh N và anh Phạm Thành Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Chị Đỗ Minh N và anh Phạm Thành Đ xác nhận có 01 con chung là cháu Phạm Nhật M, sinh ngày

- Chị Đỗ Minh N và anh Phạm Thành Đ thỏa thuận giao cháu Phạm Nhật M cho chị Đỗ Minh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 02/2018 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Chị Đỗ Minh N và anh Phạm Thành Đ tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Anh Phạm Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung, vay nợ chung: Chị Đỗ Minh N và anh Phạm Thành Đ xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về lệ phí: Chị Đỗ Minh N, anh Phạm Thành Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Ghi nhận chị N tự nguyện chịu thay nghĩa vụ chịu lệ phí của anh Đ, tổng cộng chị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0003503 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường P, quận Đ;
- (GCNKH số ..., Quyền số ..., ngày)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam

